TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Q. LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG
Bản án số: **60**/2019/HS-ST
Ngày: 23/5/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Hà Thúc Nhơn**

Ông **Trịnh Văn Bạo**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trương Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Bảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thị P - Sinh năm: 1977, tại Đ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: phường V T, TP. Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan T, sinh năm: 1948 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953; Gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo là con thứ 02; Có chồng: Hoàng Tiến D, sinh năm: 1975; Có 02 con (con lớn nhất sinh năm: 2003, con nhỏ nhất sinh năm: 2009); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hoàng Thị Thanh L, sinh năm: 1970;
Trú tại: Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, vắng mặt.
+ Ông Hoàng Tiến D, sinh năm: 1975;
Trú tại: phường V, Tp. Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 phút, ngày 04/6/2018, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an TP. Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính kho hàng có nghi vấn chứa tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại số nhà 50 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng, (do Phan Thị P thuê của bà Hoàng Thị Thanh L để kinh doanh, buôn bán) thì phát hiện trong kho có 08 thùng carton, bên trong có chứa **3.840** bao thuốc lá nhãn hiệu 555 do nước ngoài sản xuất không có hoá đơn chứng từ nhập khẩu (trong đó có 1.920 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold; 1.920 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Mandarin).

Quá trình điều tra xác định: Phan Thị P đăng ký kinh doanh mặt hàng tạp hóa, bánh kẹo tại địa chỉ 49 Kinh Dương Vương, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, ngoài ra, P còn thuê thêm kho hàng tại địa chỉ 50 Kinh Dương Vương của bà Hoàng Thị Thanh L để làm kho chứa hàng. Khoảng tháng 3/2018, P đi bán hàng tại chợ Cồn và gặp một người đàn ông tên Thành (không rõ nhân thân, lai lịch), người này giới thiệu cho P bán hàng thuốc lá để kiếm lời, ngoài ra còn có một người đàn ông nữa cũng liên lạc với P qua điện thoại để trao đổi về việc mua bán hàng thuốc lá nhập lậu. P khai nhận toàn bộ số thuốc lá cất giấu tại kho hàng nêu trên là do Phan Thị P trực tiếp mua của một người đàn ông tên Thành, khi nào bán được P mới thanh toán tiền cho ông Thành.

Ông Hoàng Tiến D (chồng bị cáo P) là người trực tiếp đi nhận các thùng carton có chứa thuốc lá nêu trên giúp cho P và chở về cất tại 50 Kinh Dương Vương, tuy nhiên ông D không biết số hàng này là thuốc lá mà chỉ nghĩ là hàng bánh kẹo nên đi chở giúp vợ.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 28/3/2019 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Phan Thị P về tội "*Tàng trữ hàng cấm*" theo khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Thị P về tội "*Tàng trữ hàng cấm*" như bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 28/3/2019 của VKSND quận Liên Chiểu. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phan Thị P từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện VKSND quận Liên Chiểu đề nghị: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ các bao thuốc lá nhãn hiệu 555 hoàn lại sau giám định bao gồm: 1.820 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold và 1.820 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Mandarin tại biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 24/8/2018; 01 thẻ sim có số thuê bao: 0918.811.155 của Phan Thị P.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 354391066686622 là công cụ Phan Thị P sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Trả lại cho ông Hoàng Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có 02 số Imei: 863660031450098, 863660031450080 bên trong gắn 02 sim có số thuê bao 0914.437.959 và 0903.506.967 do không liên quan đến việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị P đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ hàng cấm*" theo khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Bị cáo xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính lập ngày 04/6/2018, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14h00 phút, ngày 04/6/2018, tại số nhà 50 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, lực lượng Công an TP. Đà Nẵng đã phát hiện Phan Thị P có hành vi tàng trữ **3.840** bao thuốc lá nhãn hiệu 555 (trong đó có 1.920 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold và 1.920 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Mandarin) do nước ngoài sản xuất không có hoá đơn chứng từ nhập khẩu.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ hàng cấm*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015. Như bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ loại hàng thuốc lá điếu, ngoại nhập lậu là hàng cấm, không được phép mua bán, vận chuyển, tàng trữ, nhưng vì động cơ thu lợi cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện việc tàng trữ 3.840 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các mặt hàng cấm, trong đó có thuốc lá điếu. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử để áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; Gia đình bị cáo thuộc diện gia đình có công Cách mạng, thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

HĐXX xét thấy, bị cáo Phan Thị P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục cũng đủ sức ren đe, đảm bảo các điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP-TANDTC. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

Do bị cáo Phan Thị P làm nghề buôn bán tạp hóa, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, không có khả năng nộp phạt, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phan Thị P.

Đối với ông Hoàng Tiến D là người trực tiếp chở các thùng hàng thuốc lá từ các địa điểm về cất tại kho hàng, tuy nhiên ông D là chồng bị cáo, hàng ngày vẫn chở hàng bánh kẹo cho vợ và không biết những thùng carton mà P nhờ chở về là thuốc lá nhập lậu nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở, do vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với bà Hoàng Thị Thanh L, cho vợ chồng Hoàng Tiến D và Phan Thị P thuê nhà tại địa chỉ 50 Kinh Dương Vương, Đà Nẵng, nhưng bà L không biết P kinh doanh thuốc lá nhập lậu và cất giấu tại địa chỉ trên nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Thành và một người đàn ông P khai đã bán hàng thuốc lá cho P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với các tiểu thương mà P khai đã mua hàng thuốc lá của P, hiện vẫn chưa có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc P bán cho những người này, đồng thời các tiểu thương không thừa nhận việc có bán hàng thuốc lá nhập lậu, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không xử lý là có căn cứ.

[5] **Về xử lý vật chứng:**

- Toàn bộ các bao thuốc lá nhãn hiệu 555 hoàn lại sau giám định gồm: 1.820 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold và 1.820 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Mandarin theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 24/8/2018; 01 thẻ sim có số thuê bao: 0918.811.155 là tang vật phạm tội của Phan Thị P, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei: 354391066686622 là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội của Phan Thị P, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO có 02 số Imei: 863660031450098, 863660031450080 bên trong gắn 02 sim có số thuê bao 0914.437.959 và 0903.506.967 do không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho ông Hoàng Tiến D.

[6] **Về án phí HSST:** Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm e khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị P** phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*".

- Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị P 24** *(hai mươi bốn)* tháng tù, cho hưởng án treo, về tội "*Tàng trữ hàng cấm*". Thời gian thử thách là 48 *(bốn mươi tám)* tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/5/2019.

Giao bị cáo Phan Thị P về UBND phường V T, Tp Đ, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phan Thị P muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phan Thị P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phan Thị P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng:*

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 1.820 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold và 1.820 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 Mandarin theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 24/8/2018; 01 thẻ sim có số thuê bao: 0918.811.155 của Phan Thị P.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei: 354391066686622 của Phan Thị P.

+ Trả lại cho ông Hoàng Tiến D 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO có 02 số Imei: 863660031450098, 863660031450080 bên trong gắn 02 sim có số thuê bao 0914.437.959 và 0903.506.967.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019).

3. *Án phí HSST:* Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Phan Thị P phải chịu 200.000 đồng.

4. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích các quy định về án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Văn Trình

Nơi nhận :
- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

Nơi nhận:
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Công an quận Liên Chiểu*
- *Chi cục THADS quận Liên Chiểu;*
- *Trại giam công an thành phố Đà Nẵng;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở tư pháp.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 03 tháng 5 năm 2018

Tại phòng nghị ánTòa án nhân dân quận liên Chiểu, Tp Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phan Văn Trình**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Đặng Minh Trí**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Thành Dương** - Sinh ngày: 03/02/1998, tại Phú Yên; Nơi ĐKNKTT: Thôn Phú Thịnh, xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Phòng D220 ký túc xá DMC, phường Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

4. Có có căn cứ kết tội:

Bị cáo Bị cáo **Đỗ Thành Dương** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

Về mức hình phạt: - Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thành Dương 06** *(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/5/2018.

Giao bị cáo **Đỗ Thành Dương** về UBND xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Dương muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

6. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc giờ phút ngày 03 tháng 5 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 45 ngày 11 tháng 01 năm 2018

Tại phòng nghị ánTòa án nhân dân quận liên Chiểu, Tp Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Ngọc Quang** - Sinh ngày 01.01.1971 tại Quảng Nam

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

4. Có có căn cứ kết tội:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc Quang** phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 202 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang **12 (mười hai)** tháng tù giam, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

6. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết:đồng ý 100% (3/3)

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 15 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*